TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 - NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2025/HS-ST
Ngày: 25 - 12 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Ích

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Vui

2. Ông Vũ Mạnh Toàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 11 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Vũ Minh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 11 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1988; Nơi sinh và nơi cư trú: Tổ dân phố số A, xã H, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Tự do; Đoàn, Đảng: Không; Trình độ học vấn: 09/12; con ông Phạm Văn T1, đã chết và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1965. Hiện thường trú tại xã H, tỉnh Ninh Bình; Vợ: Nguyễn Thị P, sinh năm 1992, hiện trú tại thành phố Hồ Chí Minh; Bị cáo có 01 con, sinh năm 2014; Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 13/4/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định (nay là Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh Ninh Bình) xử phạt 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tại bản án số 20/2018/HS-ST, chấp hành xong hình phạt ngày 24/10/2019.

- Ngày 16/12/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Đinh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh Ninh Bình) xử phạt 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tại bản án số 78/2018/HS-ST, chấp hành xong hình phạt ngày 24/6/2022.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/10/2025 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 3 Công an tỉnh N. "có mặt"

** Người làm chứng:*

- Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1968; "Vắng mặt"

** Người chứng kiến:*

- Ông Vũ Đức T3, sinh năm 1965; "vắng mặt"

- Anh Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1991; "vắng mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 16 giờ ngày 06/10/2025, Phạm Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu xám đen, biển kiểm soát 18HA - 154.08 đi từ nhà ở xã H, tỉnh Ninh Bình đến khu vực chợ C2 thuộc xóm N, xã H, tỉnh Ninh Bình tìm mua Heroine để sử dụng. Đến nơi, T gặp một người phụ nữ không biết tên, tuổi, địa chỉ. Qua dò hỏi, biết người này có Heroine bán nên T hỏi mua 700.000 đồng, người phụ nữ đồng ý bán, nhận tiền và đưa cho T 07 gói giấy nhỏ màu trắng đựng trong 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long kích thước (9x6)cm, T nhận rồi cho vào túi quần bên trái phía trước đang mặc và điều khiển xe đi về. Khoảng 17 giờ 20 phút cùng ngày, T về đến khu vực đường dong liên xóm thuộc tổ dân phố số I, xã H thì bị tổ công tác của Công an xã H, tỉnh Ninh Bình kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong túi quần bên trái phía trước của T 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long chứa 07 gói giấy nhỏ màu trắng, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng (Niêm phong ký hiệu M). T khai nhận đó là H cất giấu để sử dụng cho bản thân; thu giữ mẫu nước tiếu của Phạm Văn T (niêm phong ký kiệu T). Ngoài ra, tổ công tác còn tạm giữ của Phạm Văn T 01 xe mô tô biển kiểm soát 18HA - 154.08 và 01 giấy đăng ký xe mang tên Phạm Văn T. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N tiến hành khám xét chỗ ở của Phạm Văn T nhưng không thu giữ tài liệu, đồ vật gì. Quá trình điều tra, Phạm Văn T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận giám định số 1383/KL-KTHS ngày 12/10/2025 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng có tổng khối lượng 0,802 gam được niêm phong ký hiệu M gửi giám định đều là ma túy, loại ma túy Heroine. Có tìm thấy các chất gồm Morphine, C1 và 6- MAM (là

các sản phẩm chuyển hóa của Heroine trong nước tiểu) trong mẫu nước tiểu được niêm phong ký hiệu T gửi giám định.

Về vật chúng của vụ án:

01 xe mô tô biển kiểm soát 18HA - 154.08; 01 giấy đăng ký xe mang tên Phạm Văn T đã thu giữ, qua xác minh là tài sản hợp pháp của bị cáo; Bị cáo khai nhận chiếc xe mô tô do gia đình hỗ trợ bị cáo mua để có phương tiện đi lại, bị cáo chỉ đứng tên đăng ký chủ sở hữu xe chứ không có đủ điều kiện kinh tế để mua. Tại phiên tòa bị cáo xin HĐXX xem xét cho bị cáo được nhận lại xe và giấy đăng ký xe.

01 phong bì thư niêm phong hoàn trả mẫu vật sau giám định số 1383 ngày 12/10/2025 của Phòng K Công an tỉnh N đang được bảo quản theo quy định của pháp luật chờ xử lý.

Bản cáo trạng số 14/CT-VKS-KV11 ngày 27 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - Ninh Bình đã truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - Ninh Bình sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, nguyên nhân, điều kiện phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như tội danh và Điều luật đã nêu; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Phạm Văn T từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù; Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng; Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Tại phiên toà hôm nay qua xét hỏi và tranh luận bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo nói lời sau cùng: Thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự,

thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người làm chứng, người chứng kiến không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận của bị cáo Phạm Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến và các tài liệu đã được xác lập có trong hồ sơ vụ án cũng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - Ninh Bình đã truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay. Như vậy đã có đủ cơ sở xác định: Hồi 17 giờ 20 phút ngày 06/10/2025, tại khu vực đường dong thuộc tổ dân phố số I, xã H, tỉnh Ninh Bình, Phạm Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 07 gói Heroine có tổng khối lượng 0,802 gam để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Công an xã H, tỉnh Ninh Bình phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý, xâm phạm trật tự trị an, an toàn xã hội trong khu vực, làm ảnh hưởng đến nếp sống văn hoá của nhân dân trong khu vực. Bị cáo là người đã thành niên có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử công khai, lên án xử lý nghiêm minh là cần thiết nhằm góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm, giữ gìn kỷ cương tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra, truy tố cũng như tại phiên toà, bị cáo Phạm Văn T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Từ phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tập trung cải tạo đối với bị cáo nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên toà cho thấy bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn, không sở hữu tài sản có giá trị. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Đối với người phụ nữ bán Heroine cho Phạm Văn T vào sáng ngày 06/10/2025 tại khu vực xóm N, xã H, tỉnh Ninh Bình do bị cáo không xác định

được nhân thân, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xác minh xử lý.

[7] Đối hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Phạm Văn T trước khi bị bắt và khởi tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác minh do T không nhớ thời gian, địa điểm sử dụng và mua ma túy của ai, không thuộc một trang các quy định tại các điểm a,b,c,d khoản 1 Điều 256[a] Bộ luật hình sự (sửa đổi bổ sung năm 2025) không có căn cứ xử lý nên cơ quan Cảnh sát không xử lý là phù hợp.

[8] Về vật chứng của vụ án:

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 18HA - 154.08; 01 giấy đăng ký xe mang tên Phạm Văn T đã thu giữ, qua xác minh là tài sản hợp pháp của gia đình bị cáo. Xét thấy bị cáo T không sử dụng chiếc xe vào mục đích phạm tội nên cần trả lại xe và giấy đăng ký xe cho bị cáo .

- 01 phong bì thư niêm phong hoàn trả mẫu vật sau giám định số 1383/KL-KTHS ngày 12/10/2025 của Phòng K - Công an tỉnh N cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phạm Văn T phải chịu án phí theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[10] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - Ninh Bình là chưa phù hợp, Hội đồng xét xử thấy nên áp dụng cho bị cáo mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt mà Viện kiểm sát đã đề nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào khoản 2, khoản 3 Điều 106; Điều 135, Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 03 năm 09 tháng (ba năm chín tháng) tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/10/2025.

2. Về vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy 01 túi niêm phong mã số PS3- 24298326. Mặt trước có ghi "Số: 1383/KL-KTHS (M). Hoàn trả mẫu vật giám định vụ Phạm Văn T, sinh

năm 1988, phạm tội về ma túy, ngày 06/10/2025", được niêm phong bởi bốn hình dấu tròn màu đỏ của phòng K Công an tỉnh N có chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia;

- Hoàn trả cho bị cáo Phạm Văn T 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu xám đen, biển kiểm soát 18H1-154.08, xe đã cũ, đã qua sử dụng và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 18 002713 mang tên Phạm Văn T, sinh năm 1988, địa chỉ: T, H, Nam Định (nay là xã H, tinh N).

Vật chứng của vụ án đang được quản lý tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 11 – Ninh Bình theo Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 23 tháng 12 năm 2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N với Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 11 - Ninh Bình

3. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Văn T phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo. Báo cho người có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKS nhân dân Tỉnh + Khu vực;
- Công an tỉnh;
- Thi hành án dân sự;
- Bị cáo;
- UBND xã Hải Thịnh;
- Án văn + lưu hồ sơ;
- Thi hành án hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Trọng Ích